

TRƯỜNG THCS NINH MỸ

**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC
NĂM HỌC 2024-2025**

A. Học phí:

ĐVT: 1000đồng

Stt	Học Phí	Số tiền/Tháng	Số tháng học kỳ I	Số tiền thu kỳ I	Số tháng học kỳ II	Số tiền thu kỳ II	Tổ chức nào thu	Hình thức thu	Ghi chú
1	Hộ khẩu vùng thành thị	107	4	428	5	535	Nhà trường thu theo kỳ	CMHS nộp qua TK ngân hàng	Thu theo công văn số 1362/SGĐ&ĐT-KHTC V/v hướng dẫn các khoản thu chi trong trường học năm học 2024 - 2025 của sở GD&ĐT Ninh Bình
2	Hộ khẩu vùng nông thôn	57	4	228	5	285	Nhà trường thu theo kỳ		

B. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND và công văn số 1362/SGĐ&ĐT-KHTC V/v hướng dẫn các khoản thu chi trong trường học năm học 2024 - 2025 của sở GD&ĐT Ninh Bình

ĐVT: 1000đồng

Stt	Tên khoản thu	Mức thu/tháng, học kỳ, cả năm	Kỳ thu (tháng, học kỳ, cả năm)	Số tiền thu			Tổ chức nào thu	Hình thức thu	Ghi chú
				01 tháng	Học kỳ	Cả năm			
I	Thu dịch vụ, hỗ trợ HDGD quy định mức trần								
1	Trông giữ xe đạp, xe đạp điện	10/Tháng	Tháng	10	40k/kỳ I, 50k/kỳ II	90	Nhà trường thu vào tháng 9/2024	Nộp TM theo DS HS đi xe	Thu HS đi xe đạp, đạp điện đến trường
2	Thẻ học sinh	30đ	Năm			30	Nhà trường thu vào tháng 9/2024	Nộp TM	Chi thu đối với học sinh lớp 6
3	Dạy thêm, học thêm	7đ/ tiết	Tháng	Tuỳ số buổi thực học/tháng	Tuỳ số buổi thực học/kỳ	Tuỳ số buổi thực học/Năm	Nhà trường thu theo tháng	CMHS nộp qua TK ngân hàng	Thu HS tham gia học thêm (HS và CMHS đăng ký và có đơn xin học thêm). Thu vào cuối tháng căn cứ vào số tiết HS học thêm /tháng
4	Học phẩm phục vụ các kỳ thi kiểm tra (Giấy thi, giấy nháp, phôi tô đề thi)	60/Năm	Học kỳ		30k/kỳ I, 30k/kỳ II	60	Nhà trường thu theo kỳ	CMHS nộp qua TK ngân hàng	
5	Vệ sinh trường, khu vệ sinh	20/Tháng	Tháng	20	80k/kỳ I, 100k/kỳ II	180	Nhà trường thu theo kỳ	CMHS nộp qua TK ngân hàng	
6	Nước uống	15/Tháng	Tháng	15	60k/kỳ I, 75k/kỳ II	135	Nhà trường thu theo kỳ	CMHS nộp qua TK ngân hàng	
II	Thu dịch vụ, hỗ trợ HDGD không quy định mức trần								

1	Số LL điện tử					Thu theo thực tế nhu cầu thỏa thuận	Nhà cung cấp số LL điện tử	Nộp TM cho nhà cung cấp	
---	---------------	--	--	--	--	-------------------------------------	----------------------------	-------------------------	--

C. Tài trợ của tổ chức, cá nhân:

Tài trợ giáo dục theo TT16 và công văn 1405/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo.
 Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường huy động cá nhân, tổ chức trong và ngoài nhà trường tài trợ ủng hộ cho HS bằng tiền mặt hoặc hiện vật theo kế hoạch tài trợ số 88/KH-THCSNM ngày 19/08/2024. Kế hoạch được phòng GD&ĐT Hoa Lư phê duyệt.
 Năm học 2024 - 2025 dự kiến huy động các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường ủng hộ tự nguyện bằng tiền mặt hoặc hiện vật theo KH tài trợ của nhà trường.

D. Các khoản khác

- Bảo hiểm thân thể cho học sinh (Tự nguyện): 150.000đ/học sinh/năm học (Do công ty Bảo Việt thu) theo công văn 1044/CV của UBND Huyện Hoa Lư và thu vào tháng 9/2024 qua TK ngân hàng.
- Bảo hiểm y tế: 52.650đ/tháng x 12 tháng (Do BHXH huyện Hoa Lư thu với những học sinh chưa có BHYT) theo công văn 1212/LN-GD&ĐT-BHXH ngày 23/8/2024 về việc triển khai BHYT học sinh học viên năm học 2024 - 2025 và thu vào tháng 12/2024 qua TK ngân hàng.
- Quỹ đội: 20.000đ/Đội viên/năm (Do liên đội thu) nộp vào tháng 9/2024 bằng TM.
- Đồng phục học sinh: Do CMHS may hoặc tự mua đồng phục (theo quyết định việc mặc đồng phục và quy định kiểu dáng, màu sắc, số ngày mặc đồng phục trong tuần của nhà trường).

E. Kinh phí hoạt động của cha mẹ học sinh

Huy động từ sự đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh và các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Kinh phí do Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường quản lý thu, chi.

Ninh Mỹ, ngày 16 tháng 09 năm 2024

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)



Đào Thị Nhân

